Thứ Tư, Ngày 17 Tháng 7 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Tàu lượn siêu tốc

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, thị trường duy trì diễn biến đi ngang cùng thanh khoản thấp ở phiên sáng. Tuy nhiên, áp lực bán mạnh gia tăng từ nhóm cổ phiếu Công nghệ ở cuối phiên khiến thị trường đột ngột giảm sốc trước sự ngỡ ngàng của nhiều nhà đầu tư.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 12.52 điểm (-0.98%), đạt 1,268.66 điểm; HNX-Index giảm 4.01 điểm (-1.64%), đạt 240.90 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 29.33 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 1,225.4 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 523.8 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở MWG, FPT, VCB.

▶ TCB (+4.41%), MBB (+4.03%), BID (+1.80%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, GVR (-6.94%), HVN (-6.88%), MSN (-2.97%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Thủy sản, Hóa chất, và Vận tải – Kho bãi là các nhóm ngành ảnh hưởng tiêu cực lớn nhất đến toàn thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VHC, GVR, HVN.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường hứng khởi trong phiên sáng với đà dẫn dắt của nhóm ngân hàng. Nhưng lực bán đột ngột xuất hiện khoảng 1 tiếng trước khi thị trường đóng cửa khiến cho VN-Index quay đầu giảm hơn 12 điểm. Thanh khoản tăng mạnh trong phiên giảm cho thấy lực bán xuất hiện và đang chiếm ưu thế. Một lần nữa, VN-Index không thể vượt lên trên 1,300 điểm và cùng lúc đó đánh mất EMA20, EMA50. Lực mua đổ vào mạnh trên độ thị 1h khi VN-Index giảm về 1,256 điểm, đây sẽ là vùng hỗ trợ quan trọng cho chỉ số. Về ngắn hạn, thị trường có thể giằng co trong vùng 1,250 -1,260 điểm trước khi quay trở lại đà tăng.

Chiến lược: Nhà đầu tư trading ngắn có thể cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu để đảm bảo an toàn và chờ đợi tín hiệu mua khi VN-Index quay trở lại EMA50. Với chiến lược nắm giữ theo xu hướng, nhà đầu tư có thể nắm giữ tiếp và chờ break 1,300 hoàn toàn để gia tăng tỷ trọng.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,269	-1.0	-0.5	8.1	15.9	1.8	5,249,966
VN30 Index	1,305	0.2	-0.3	12.1	12.6	1.7	3,592,408
VN Midcap	1,943	-2.1	-1.7	23.8	17.8	1.7	1,014,353
VN Smallcap	1,510	-3.4	-2.1	8.4	28.6	1.1	265,940
HNX Index	241	-1.6	-0.9	4.3	17.5	1.3	318,303
UpCom	97	-1.0	-0.8	12.0	13.4	1.8	1,624,273

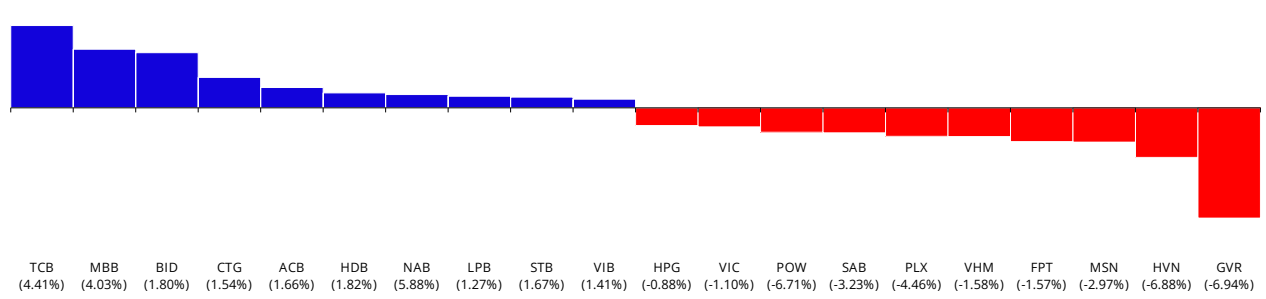
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.9	1.8	45.0	1.4	264.5	4.1	134,917
Bảo hiểm	-1.2	3.1	17.9	1.8	15.6	1.6	48,026
Bất động sản	-2.5	-3.3	-6.7	-18.7	13.6	1.2	689,273
CNTT	-1.9	0.7	53.6	83.7	30.6	6.0	210,875
Dầu khí	-4.4	7.4	42.7	10.3	25.8	2.8	73,019
Dịch vụ tài chính	-2.4	-7.5	7.5	28.1	21.8	1.8	194,883
Tiện ích	-1.5	0.7	6.6	-3.2	16.5	2.0	319,650
Du lịch và Giải trí	-3.5	-3.2	38.4	43.3	n.a	35.6	133,794
Hàng & DV CN	-2.3	0.4	18.5	21.8	16.4	1.9	154,737
Hàng CN & Gia dụng	-1.8	1.0	19.2	16.1	16.6	2.0	62,230
Hóa chất	-5.3	3.9	44.4	48.9	29.1	2.3	257,084
Ngân hàng	1.3	1.5	15.8	15.6	10.0	1.6	2,036,863
Ô tô và phụ tùng	-3.8	1.4	18.8	26.1	20.9	1.4	17,367
Tài nguyên Cơ bản	-1.3	-4.6	10.0	13.8	40.2	1.6	236,148
Th.phẩm & Đồ uống	-2.2	-4.9	0.0	-9.5	25.3	2.7	432,122
Truyền thông	-4.0	6.9	-15.3	42.9	28.4	1.0	1,812
Xây dựng và Vật liệu	-1.5	-3.0	4.1	8.3	28.2	1.5	130,767
Y tế	-2.5	8.7	18.5	5.9	16.1	2.2	41,039

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	104	-0.6	-1.3	-1.5	-2.1	2.3	3.9
USD/JPY	156	-1.2	-3.3	-0.8	1.3	10.9	12.8
USD/CNY	7	-0.1	-0.2	0.0	0.3	2.2	1.2
KRW/USD	1,379	-0.5	-0.4	-0.2	-0.6	7.0	8.8
EUR/USD	1	-0.4	-1.0	-1.9	-2.5	0.9	2.7
USD/VND	25,325	-0.2	-0.4	-0.5	-0.2	4.4	7.1
Dầu Thô	81	0.1	-1.5	0.6	-2.2	12.8	9.0
Xăng	237	-4.3	-5.3	-3.1	-13.1	12.8	-9.9
Khí đốt	2	-0.3	-6.3	-21.7	27.5	-13.2	-13.1
Than	134	-0.4	-0.6	0.9	4.0	-8.2	2.1
Vàng	2,476	0.3	4.4	6.8	4.9	20.0	26.6
Thép cuộn	3,679	0.0	0.2	-2.2	-3.2	-9.8	-4.8

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. GMD – Logistics: CTCP Gemadept thông qua kế hoạch chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 3,104.9 tỷ đồng lên 4,139.8 tỷ đồng.

2. PPC – Tiện ích: CTCP Nhiệt điện Phả Lại công bố KQKD Q2.2024 với doanh thu đạt 2,5 nghìn tỷ đồng, tăng mạnh 77% YoY. Tuy nhiên, LNST giảm 42% YoY, còn 93 tỷ đồng.

3. VIX – Tài chính: Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho CTCP Chứng khoán VIX với 4 phương án tăng vốn, tương ứng phát hành thêm 789,86 triệu cổ phiếu.

4. VDS – Chứng khoán: Kết thúc nửa đầu năm nay, VDS đã hoàn thành 81% mục tiêu lợi nhuận cả năm. Trong khi đó, nhiều mảng kinh doanh chính của hãng chứng khoán này vẫn còn dư địa tăng trưởng lớn trong nửa cuối năm nay.

5. TNH – Y tế: Blooming Earth Pte. Ltd, cổ đông lớn của CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH vừa thông báo mua thành công 4,284,145 cổ phiếu TNH, qua đó nâng sở hữu lên 10 triệu cổ phiếu TNH, tỷ lệ 9.1%.

6. VGT – Hàng tiêu dùng: Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex) chuẩn bị bán 100% vốn góp tại CTCP May Bình Minh, công ty dệt may thứ 8 mà 'ông lớn' Vinatex có quyết định thoái toàn bộ vốn.

7. QTP – Tiện ích: Sản lượng và giá bán điện đi xuống trong khi giá nhiên liệu ngược chiều khiến kết quả kinh doanh quý 2/2024 của CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh sụt giảm so với cùng kỳ.

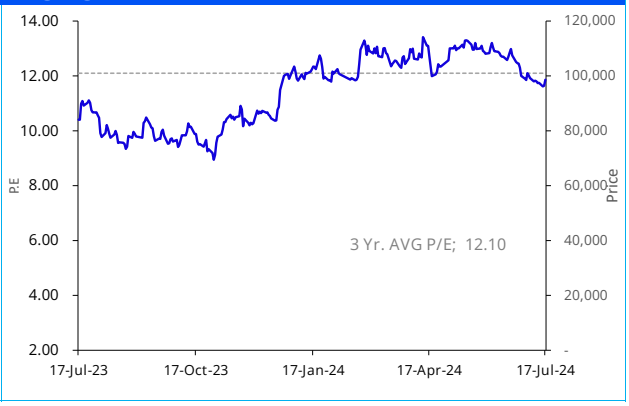
8. HBC – Xây dựng: HBC hoàn nhập gần 293 tỷ đồng dự phòng nợ phải thu khó đòi và ghi nhận lợi nhuận khác đột biến tới 514 tỷ đồng trong Q2.2024.

9. VOS – Công nghiệp: Trong Q2.2024, VOS lãi sau thuế 283.9 tỷ đồng nhờ lợi nhuận từ thanh lý tàu. Tuy nhiên, nếu chỉ tính lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cốt lõi, Vosco lỗ hơn 63 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Nhựa Bình Minh – BMP

BMP – Vật liệu xây dựng: Q2.2024, Nhựa Bình Minh ghi nhận LNST đạt hơn 280 tỷ đồng, giảm 5% YoY nhưng tăng trưởng so với ba quý liền trước.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	7/16/2024	7/17/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Ngân hàng	120.3	3,098	8,055	3,657	
2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	85.5	407	827	446	
3	Bảo hiểm	75.5	56	117	67	
4	Bán lẻ	68.6	699	1,462	868	
5	Hóa chất	65.5	792	1,910	1,154	
6	Dầu khí	62.6	167	325	200	
7	Bất động sản	57.0	2,780	4,705	2,998	
8	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	54.2	1,292	1,914	1,241	
9	Y tế	47.7	162	171	116	
10	Dịch vụ tài chính	46.5	1,367	1,964	1,341	
11	Xây dựng và Vật liệu	45.9	715	1,086	744	
12	Tài nguyên Cơ bản	45.7	889	1,683	1,156	
13	Công nghệ Thông tin	39.9	681	1,116	797	
14	Du lịch và Giải trí	38.8	440	392	282	
15	Ô tô và phụ tùng	28.1	124	156	122	
16	Thực phẩm và đồ uống	19.2	1,115	1,590	1,334	
17	Hàng cá nhân & Gia dụng	6.8	477	383	358	

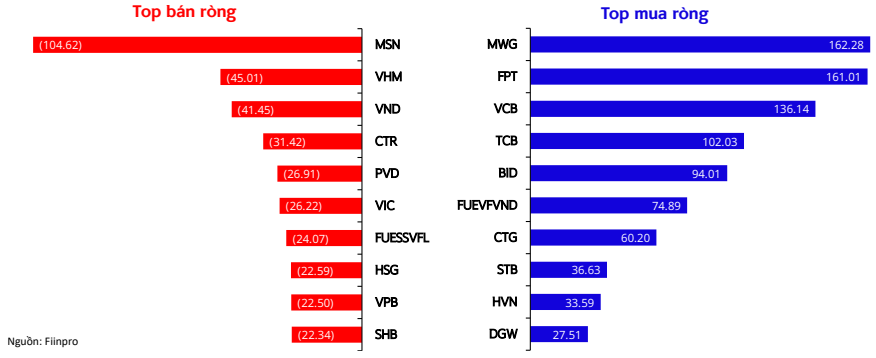
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% Thay đổi %1D	% Thay đổi % 1W	% Thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi GTGD	Thống kê giao dịch GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
MBB	MBBank	Ngân hàng	24,500	4.0	5.2	31.4	560	1,760.5	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	24,500	-6.8	-7.4	-8.4	312	892.9	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	33,000	1.5	1.9	21.8	437	749.3	
ACB	ACB	Ngân hàng	24,500	1.7	1.0	17.9	351	713.2	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	63,500	-0.9	-2.6	48.4	104	1,077.0	
STB	Sacombank	Ngân hàng	30,400	1.7	1.8	8.8	229	765.0	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	23,700	4.4	2.4	49.1	215	640.9	
SHB	SHB	Ngân hàng	11,850	-0.4	0.0	9.7	164	572.7	
VPB	VPBank	Ngân hàng	19,000	0.0	-1.0	-1.0	81	667.4	
BID	BIDV	Ngân hàng	48,000	1.8	2.3	10.6	319	382.2	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13,900	-6.7	-7.6	23.6	147	461.0	
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Bất động sản	19,000	-6.9	-7.1	43.9	150	453.7	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	34,150	-0.7	-0.6	4.1	113	494.9	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	131,900	-1.6	-1.6	57.8	35	921.8	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	123,800	-1.3	-2.1	31.1	91	466.1	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% thay đổi %1D	% thay đổi % 1W	% thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi KLGD	Thống kê giao dịch Khối lượng giao dịch	Xu hướng
MBB	MBBank	Ngân hàng	24,500.0	4.0	5.2	31.4	5.9	24.50	
BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	98,600.0	2.3	0.6	-5.5	1.3	98.60	
BID	BIDV	Ngân hàng	48,000.0	1.8	2.3	10.6	2.5	48.00	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	33,000.0	1.5	1.9	21.8	2.4	33.00	
ACB	ACB	Ngân hàng	24,500.0	1.7	1.0	17.9	1.7	24.50	
JVC	Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật	Y tế	3,600.0	-4.3	3.2	6.5	1.8	3.60	
HQC	Địa ốc Hoàng Quân	Bất động sản	3,530.0	-6.6	-7.6	-14.7	-7.6	3.53	
SCS	DV Hàng hóa Sài Gòn	Du lịch và Giải trí	88,000.0	-1.0	0.0	22.4	-0.4	88.00	
QCG	Quốc Cường Gia Lai	Bất động sản	10,250.0	-6.8	-15.6	2.0	-13.5	10.25	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	24,500.0	-6.8	-7.4	-8.4	-8.0	24.50	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
7/17/2024	2,701.6	2,163.6	538.0
7/16/2024	1,480.4	1,716.7	-236.3
7/15/2024	1,256.2	2,874.3	-1,618.1
7/12/2024	1,196.1	1,958.0	-761.9
7/11/2024	2,410.9	2,405.0	5.9
7/10/2024	3,889.1	4,919.0	-1,029.9
7/9/2024	2,543.9	2,995.0	-451.1
7/8/2024	1,632.9	3,897.8	-2,264.8
7/5/2024	1,571.1	1,942.6	-371.4
7/4/2024	1,011.8	1,588.0	-576.2
7/3/2024	1,329.6	1,865.5	-536.0
7/2/2024	1,692.8	1,728.7	-35.9
7/1/2024	1,320.1	2,109.4	-789.4
6/28/2024	1,812.6	2,983.4	-1,170.8
6/27/2024	2,404.6	3,545.8	-1,141.2
6/26/2024	2,635.6	3,233.8	-598.1

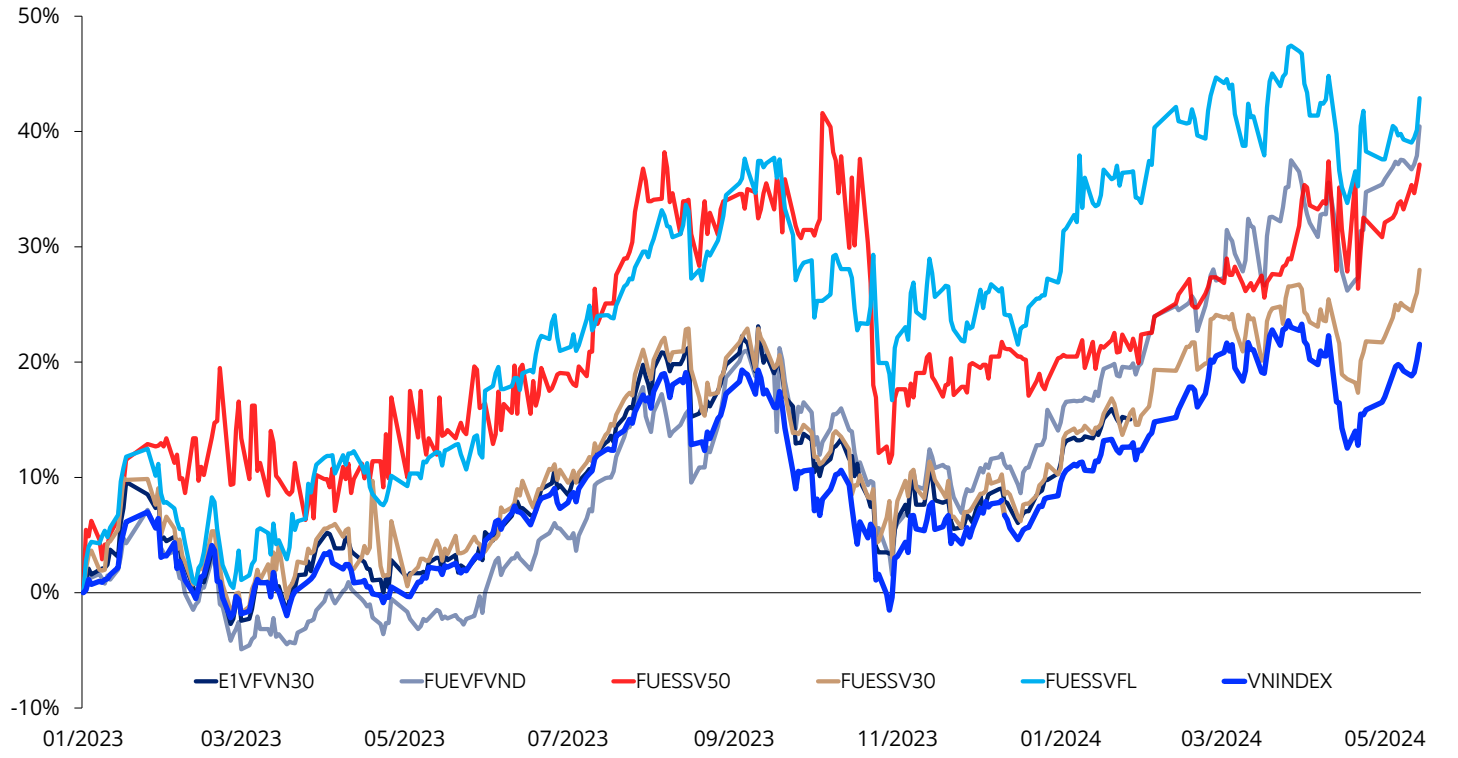
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,720	-0.2%	-0.5%	16.9%	1,328,000	30.3	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,620	-0.7%	-0.7%	17.5%	22,300	0.4	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,940	0.5%	-0.6%	13.5%	1,345,100	28.4	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,050	-0.4%	1.2%	25.0%	2,561,600	85.1	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,850	0.4%	0.8%	16.4%	100,400	1.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,160	-0.6%	-0.7%	15.7%	27,700	0.4	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,630	-0.1%	-0.1%	15.9%	9,300	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,700	3.7%	-0.5%	3.3%	2,200	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,650	-0.6%	-0.6%	15.3%	500	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,100	-2.4%	-1.6%	11.0%	205,800	2.5	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,470	0.6%	0.6%	17.6%	30,700	0.4	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,900	-0.6%	0.7%	27.2%	4,200	0.1	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,000	0.0%	-1.2%	-6.5%	5,200	0.1	
14	BVFVN Diamond ETF	FUEBFVND	#N/A N/A	#VALUE!	n.a	n.a	0	n.a	
15	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,100	0.0%	0.0%	-6.4%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	10,450	0.0%	-6.7%	-5.0%	400	0.0	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,470	0.0%	-2.7%	-10.6%	1,000	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	293.7	346,023	(358,259)	13.6	16.3	1.0	1.91	1.7	11.5	64.3
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	(12,822)	11.2	32.6	0.9	1.76	1.7	12.6	51.0
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.6	(72,148)	(808,513)	16.4	21.1	1.0	2.24	1.3	8.8	84.6
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	477.3	(2,574,930)	(4,779,309)	31.7	19.2	1.0	2.21	1.9	11.4	82.0
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	(999,998)	(999,998)	17.8	16.7	1.0	1.67	1.7	12.5	45.5
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.8	-	1,516	13.1	20.8	1.0	1.90	1.7	11.8	64.1
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(1,545)	(13,371)	13.4	17.2	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	(999,998)	(999,998)	3.7	33.3	0.9	1.72	1.6	12.4	47.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	51.7	130,944	589,451	12.3	22.7	0.9	1.90	1.7	11.8	64.7
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	12.9	34,470	34,470	23.6	25.0	1.1	1.28	1.6	15.8	45.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.0	-	(1,136)	20.6	20.6	1.0	2.04	1.4	9.0	71.5
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	7,217	35,522	32.9	19.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	(999,998)	(999,998)	-10.8	46.0	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	BVFVN Diamond ETF	KIMF	#N/A N/A	VNX50	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	N/A	N/A	n.a	n.a	n.a
15	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	TVAM	4/24/2024	VN100	2.5	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.24	2.0	11.4	85.6
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	(999,998)	(999,998)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	1.1	55.2	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities